

Sơn La, ngày 24 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình: Cải tạo, sửa chữa
nhà làm việc phòng Chính trị, trạm Quân báo + tổ đài,
Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 về việc bổ sung Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Theo Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 98/TTr-SXD ngày 07 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc phòng Chính trị, trạm Quân báo + tổ đài, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc phòng Chính trị, trạm Quân báo + tổ đài, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La.

2. Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La.

3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng.

4. Chủ nhiệm lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Ks. Nguyễn Văn Đức.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, sửa chữa nhà làm việc phòng Chính trị, trạm Quân báo + tổ đài, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất cho cán bộ, chiến sỹ trong doanh trại Bộ Chỉ huy hoạt động hiệu quả, góp phần giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại báo cáo kết quả thẩm định số 120/KQTĐ-SXD ngày 25 tháng 4 năm 2019, cụ thể như sau:

6.1. Cải tạo nhà làm việc phòng chính trị 3 tầng

- Cạo bỏ toàn bộ lớp trát cũ ngoài nhà, trát lại bằng vữa xi măng mác 75; cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ trong nhà, sơn lại toàn bộ trong và ngoài nhà; cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ lan can hoa sắt hành lang và cầu thang, sơn lại 3 lớp chống gỉ;

- Bóc dỡ lớp mài Granito bậc cầu thang và bậc tam cấp sảnh, lát lại bằng đá Granite tự nhiên;

- Thay mới toàn bộ bóng đèn hành lang; thay mới quạt trần các phòng chủ nhiệm chính trị và phó chủ nhiệm chính trị;

- Khu vệ sinh trực (6) ÷ (7) tầng 1: Thay mới cửa đi Đ2*, thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh. Bóc dỡ toàn bộ gạch lát nền, gạch ốp tường nhà vệ sinh; lát lại nền bằng gạch Ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm, ốp lại tường bằng gạch Ceramic kích thước (30x45)cm, cao 1,8m. Cạo, sơn lại toàn bộ tường khu vệ sinh;

+ Gian bên trực (6) phá bỏ tường hộp kỹ thuật, thay mới đường ống cấp, thoát nước; xây hoàn thiện, ốp lại hộp kỹ thuật;

+ Gian bên trực (7) phá bỏ hộp kỹ thuật, phá bỏ tường ngăn các ô tiểu nữ; ốp lại diện tường sau hộp kỹ thuật;

- Khu vệ sinh trực (6) ÷ (7) tầng 2 + tầng 3: Thay mới cửa đi Đ2*, thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh. Cạo, sơn lại toàn bộ tường khu vệ sinh;

+ Gian bên trực (6) bóc toàn bộ gạch lát nền, gạch ốp tường; bổ sung 2 lớp sika chống thấm, lát lại nền bằng gạch Ceramic chống trơn kích thước

(30x30)cm, ốp lại tường bằng gạch Ceramic kích thước (30x45)cm, cao 1,8m. Phá bỏ tường hộp kỹ thuật, thay mới đường ống cấp, thoát nước; xây hoàn thiện, ốp lại hộp kỹ thuật;

+ Gian bên trục (7) cải tạo thành kho chứa tài liệu, xây thêm tường giữa lên cao sát trần. Phá bỏ tường ngăn bên trong, hộp kỹ thuật; ốp lại phần tường sau phá dỡ;

- Khu vệ sinh trục (1) ÷ (2), trục (12) ÷ (13) tầng 2 + khu vệ sinh trục (12) ÷ (13) tầng 3: Thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh, bình nóng lạnh;

- Khu vệ sinh trục (1) ÷ (2) tầng 3: Cải tạo thành kho; phá dỡ tường trong, lan can hoa sắt; xây bỗ xung tường bao ngoài;

- Phòng hội trường trục (1) ÷ (5): Phá dỡ tường trục (2), trần thạch cao; lắp lại mới trần thạch cao. Thay mới lại hệ thống điện. Tháo dỡ 4 cửa đi Đ2 trục (2) ÷ (3) và (3) ÷ (4), tháo dỡ cửa sổ S1 trục (1) ÷ (2); chuyển 4 cửa sổ S1 trục (2) ÷ (3) và (3) ÷ (4) ra chính giữa;

- Tầng mái: Tháo dỡ các ống thoát nước PVC Φ90, đổ bù bê tông sàn vào các lỗ thoát nước mái, bổ sung lớp sika chống thấm tại các vị trí đổ bù bê tông. Tháo dỡ mái, lợp lại bằng tôn mũi dày 0,35mm.

6.2. Cải tạo, nâng cấp trạm quản báo + tổ dài

a) Phần phá dỡ: Phá dỡ phần thân nhà bằng máy và thủ công, chiều dài nhà là 15,5m (tính theo tim tường) và chiều rộng nhà là 5,7m (tính theo tim tường); bước gian 2,5m, bước nhíp 4,2m; cốt nền nhà ($cốt \pm 0,00$) cao hơn so với cốt sân 0,45m; chiều cao từ cốt nền nhà ($cốt \pm 0,00$) đến cốt đỉnh mái là 4,05m; chiều cao mái là 1,15m; mái lợp tôn mũi được đỗ bằng hệ thống giằng thu hồi kết hợp xà gồ thép hình. Dầm, giằng móng bằng bê tông cốt thép; cột xây gạch kích thước (22x22)cm; nền nhà đổ bê tông dày 10cm; tường bao ngoài và tường ngăn xây gạch dày 22cm.

b) Phần nâng cấp, cải tạo:

- Kiến trúc: Công trình được thiết kế 1 tầng với tổng chiều dài nhà là 19,8m (tính theo tim tường) và tổng chiều rộng nhà là 7,5m (tính theo tim tường); bước gian 3,3m; bước nhíp 5,7m; hành lang rộng 1,8m; chiều cao tầng là 3,6m; chiều cao nền nhà ($cốt \pm 0,00$) cao hơn so với mặt hè là 0,45m; chiều cao nhà tính từ cốt ±0,00 đến đỉnh mái là 5,4m. Hệ thống cửa đi, cửa sổ dùng cửa khuôn thép định hình. Tường trong và ngoài nhà lăn sơn trang trí không bả; lan can hành lang thiết kế thép hộp. Nền nhà lát gạch Ceramic kích thước (40x40)cm; khu vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước (30x30)cm, tường ốp gạch kích thước (30x45)cm, cao 1,8m; bậc tam cấp lát đá Granite nhân tạo. Trần nhà lắp trần thạch cao; mái nhà

lợp tôn 3 lớp chống nóng dày 0,35mm;

- *Kết cấu:* Móng đơn kết hợp với móng xây đá hộc, tận dụng 1 phần móng cũ. Móng đơn, cột, đầm, sàn, lanh tô, giằng thu hồi bằng bê tông cốt thép thi công toàn khối đổ tại chỗ B15 (máy 200); đế móng đệm bê tông đá 4x6 máy 100, dày 10cm; móng đá, móng bó xây đá hộc vữa xi măng máy 75, đế móng đệm cát đen tưới nước đầm chặt, dày 5cm. Tường bao che, tường ngăn xây gạch không nung vữa xi măng máy 50; trát cột, đầm, trần, tường vữa xi măng máy 75, dày 15mm. Nền nhà đổ bê tông đá 2x4 máy 150, dày 10cm. Hệ thống xà gồ mái sử dụng thép hình U80x40x2;

- *Cáp điện:* Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn ngoài nhà kéo đến tủ điện nhà cấp điện cho các phòng. Điện thắp sáng trong phòng sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện năng công suất 1x20w; hành lang sử dụng bóng đèn ốp trần tròn công suất 20w đặt sát trần; hệ thống làm mát sử dụng quạt treo tường công suất 60w. Toàn bộ dây dẫn được đặt trong ống ghen nhựa chống cháy đi chìm tường;

- *Cáp nước:* Nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ hệ thống nước chung ngoài nhà dùng ống HDPE Φ25 dẫn lên bồn nước inox 1,5m³ đặt trên giá tèc nước bằng thép cao 3,0m; từ bồn nước cấp nước cho các thiết bị vệ sinh của toàn nhà;

- *Thoát nước:* Nước thải từ xí bệt được gom vào ống PVC Φ110 xuống bể tự hoại; nước từ chậu rửa, phễu thu sàn được gom vào ống PVC Φ90 thoát ra hố tự thấm ngoài nhà; hệ thống thoát nước mưa sử dụng ống nhựa PVCΦ76 thoát đứng tại các vị trí thoát ra ngoài nhà, thoát nước qua đầm sênô mái, xả tràn sử dụng ống nhựa PVC Φ42. Toàn bộ nước thải xí, sàn, nước mưa được thoát độc lập với nhau;

- *Phòng chống cháy nổ:* Thiết kế hệ thống chữa cháy bằng bình cứu hỏa MFZ4 đặt tại vị trí thuận tiện khi sử dụng.

6.3. Cải tạo, nâng cấp nhà kho tổ đài

a) *Phản phá dỡ:* Phá dỡ phần thân nhà bằng máy và thủ công, chiều dài nhà là 3,0m (tính theo tim tường) và chiều rộng nhà là 2,3m (tính theo tim tường); cốt nền nhà (cốt ± 0,00) bằng với cốt sân; chiều cao từ cốt nền nhà (cốt ± 0,00) đến cốt đỉnh mái là 2,7m; chiều cao mái là 0,6m; mái lợp tấm Fibro xi măng được đỗ bằng hệ thống giằng thu hồi kết hợp xà gồ tre. Tường bao ngoài xây gạch dày 11cm.

b) *Phản nâng cấp, cải tạo*

- *Kiến trúc:* Công trình được thiết kế 1 tầng với tổng chiều dài nhà là 5,0m (tính theo tim tường) và tổng chiều rộng nhà là 3,0m (tính theo tim tường); chiều

cao tầng là 3,0m; chiều cao nền nhà (cốt $\pm 0,00$) cao hơn so với mặt hè là 0,2m; chiều cao nhà tính từ cốt $\pm 0,00$ đến đỉnh mái là 4,2m. Hệ thống cửa đi, cửa sổ dùng cửa khuôn thép định hình. Tường trong và ngoài nhà lăn sơn trang trí không bả. Mái nhà lợp tôn mũi chông nóng dày 0,35mm;

- *Kết cấu:* Móng xây đá hộc vữa xi măng mác 50. Dầm móng, lanh tô, giằng thu hồi bằng bê tông cốt thép thi công toàn khối đổ tại chỗ B15 (máy 200); đế móng đệm bê tông đá 4x6 mác 100, dày 10cm. Tường chịu lực kết hợp bao che xây gạch không nung vữa xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 50, dày 15mm. Nền nhà láng vữa xi măng mác 75, dày 3cm. Hệ thống xà gồ mái sử dụng thép hình U80x40x4.

6.4. Các hạng mục phụ trợ

a) *Kè đá (chiều dài 22,71m):* Thiết kế tại vị trí sau trạm quân bảo + tổ đài. Kè xây đá hộc vữa xi măng mác 75; kích thước móng (rộng 0,9 x cao 0,6)m; thân kè cao 1,7m; đỉnh kè rộng 0,4m; chân kè rộng 0,6m. Móng kè đệm cát tưới nước đầm chặt dày 5cm; phía sau kè có đặt tầng lọc đá 2x4 lọc nước qua thân kè, phía dưới tầng lọc đặt lớp đất sét chống thấm;

b) *Sân bê tông (diện tích 131,0 m²):* Sân được thiết kế tại vị trí quanh trạm quân bảo + tổ đài với cấu tạo: lớp bê tông dày 10cm, mác 150/lớp cát đệm dày 5cm/đất tự nhiên đầm chặt.

6.5. Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

7. Địa điểm xây dựng: phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

8. Loại cấp công trình: Cải tạo công trình dân dụng, cấp III.

9. Số bước thiết kế: 01 bước (*thiết kế bản vẽ thi công*).

10. Tổng mức đầu tư: 2.461,355 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	1.945,628	Triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án	58,050	Triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	205,166	Triệu đồng;
- Chi phí khác	135,303	Triệu đồng;
- Chi phí dự phòng	117,207	Triệu đồng;

11. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn

a) *Nguồn vốn:* Ngân sách địa phương giao tại Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 08/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019.

b) *Khả năng cân đối vốn*

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2019	Tổng cộng	Ghi chú
Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc phòng Chính trị, trạm Quân báo + tổ đài, Bộ CHQS tỉnh Sơn La	2.461,355	2.461,355	Vốn được giao tại Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La

12. Hình thức quản lý: Dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng; chủ đầu tư căn cứ theo Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ tổ chức thực hiện quản lý dự án theo đúng quy đ.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

Điều 2. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La (*chủ đầu tư*) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1, Quyết định này; thực hiện dự án không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc nhà nước; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (T/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu VT, TH, KT(Mạnh-Quý-3b). 25b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh